

Bản án số: 237/2023/HS-ST  
Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Tùng

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang;

+ Ông Nguyễn Lương Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

- 1. Trần Ngọc T**, sinh năm: 1993 tại Đồng Nai;  
Nơi cư trú: Ấp 4, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.  
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam  
Cha: Trần MH, sinh năm 1953.  
Mẹ: Nguyễn Thị DN, sinh năm 1955.  
Vợ, con: Chưa.  
Tiền án, tiền sự: Không.  
Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 và giam cho đến nay.
- 2. Nguyễn Đức D** (tên gọi khác: Ba D) - Sinh năm 1985 tại Đồng Nai.  
Nơi cư trú: Ấp TT, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.  
Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam  
Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1964.  
Mẹ: Phạm Thị P, sinh năm 1968.  
Vợ, con: Chưa có.  
Tiền án, tiền sự: Không.  
Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 và giam cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần M - sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp 4, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Hoàng Xuân H - sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Đặng Minh T1 - sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp TH, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Đặng Thanh T - sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TH, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

3. Phạm Quang H (Bé) - sinh năm 1991

Địa chỉ: khu phố 4, Thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, Lực lượng Công an xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc tiến hành tuần tra và phát hiện Trần Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T hành dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trên tay trái của T có 01 (một) gói nylon kích thước (1,5x1,5)cm hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá vừa mua của Nguyễn Đức D mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngay sau đó, Đội Cảnh sát điều tra kinh tế và ma túy Công an huyện Xuân Lộc phối hợp cùng Công an xã Xuân Hiệp tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Qua khám xét phát hiện trên nền phòng khách có một vỏ gói thuốc lá bên trong có 01 gói nylon, kích thước (4x8)cm và 08 gói nylon, kích thước (1,5x1,5)cm đều được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) chai nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút. D khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp (đá) của D tự mua về chia nhỏ ra để vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác. Đồng thời, Công an còn phát hiện thu giữ gồm 01 (một) kéo, (01) quẹt ga, 02 ống thủy tinh, 05 vỏ gói nylon kích thước (1,5x1,5)cm, D khai các vật dụng trên dùng để phân chia ma túy và sử dụng ma túy của D.

Trong quá trình khám xét, lực lượng Công an phát hiện 03 đối tượng đến nhà D với mục đích để mua ma túy gồm: Đặng Minh T1, Đặng Thanh T và Phạm Quang H cùng ngụ trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy bằng nước tiểu đối với Trần Ngọc T, Nguyễn Đức D, Đặng Minh T1, Đặng Thanh T, Phạm Quang H đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết quả điều tra, xác định: Trần Ngọc T và Nguyễn Đức D đều là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine.

Theo lời khai của Nguyễn Đức D: Nguồn gốc ma túy trên vào ngày 19/6/2023, D đi đến khu vực xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc tìm gặp một người đàn ông tên Pha (chưa rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) mua được 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, D đem về nhà và tự phân chia thành nhiều gói ma túy nhỏ. Khi có người khác cần mua ma túy sử dụng thì sẽ điện thoại cho D thông qua số máy

0937.157.503 D sẽ hẹn người mua đến nhà của D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy cho họ. D thường bán ma túy với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Người mua ma túy sẽ đem ma túy đi đâu sử dụng thì D không biết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức D khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2023 đến thời điểm bị bắt, D đã bán ma túy cho nhiều người, nhưng D chỉ nhớ cụ thể 04 người với số lượng 05 gói ma túy đá, tổng số tiền thu lợi bất chính là 950.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Vào ngày 11/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Quang H, trú tại thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đi đến nhà của D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để hỏi mua ma túy đá, D đồng ý. Tại đây, D bán cho H 01 gói ma túy, H trả cho D số tiền 200.000 đồng.

2. Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 22/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đặng Minh T1 trú tại xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đi đến nhà của D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để hỏi mua ma túy thì D đồng ý. Tại đây, D đã bán cho T1 01 gói ma túy, T1 trả cho D số tiền 200.000 đồng.

3. Vào buổi chiều tối ngày 18/6/2023, Đặng Thanh Tg, ngụ xã Xuân Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi đến nhà D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để hỏi mua ma túy, D đồng ý. Tại đây, D bán cho Tg 01 gói ma túy, Tg trả cho D số tiền 150.000 đồng.

4. Nguyễn Đức D bán ma túy đá cho Trần Ngọc T trú tại ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai 02 lần, số lượng 02 gói ma túy đá, cụ thể:

+ Lần 1: Vào ngày 15/06/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi xe mô tô đến nhà của D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp để hỏi mua ma túy, D đồng ý. Tại đây, D bán cho T 01 (một) gói ma túy, T trả cho D số tiền 200.000 đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng 10 giờ 45 ngày 22/06/2023, do nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Trần Ngọc T đã điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMKREA mang biển số 60AE-044.19 đi đến nhà Nguyễn Đức D tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy. Tại đây, D cũng bán cho T 01 (một) gói ma túy, T trả cho D số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng tay trái và điều khiển xe đi về nhà để sử dụng. Khi T đang điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện ma túy và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

\* Tại bản Kết luận giám định số 1325/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu (M1), gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1663 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được kí hiệu (M2), gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,7612 gam, loại: Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu vật sau giám định có khối lượng: M1= 0,1442 gam; M2= 1,7421 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1325/KL-KTHS.

\* Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Trần Ngọc T: 01 (một) gói nylon kích thước (1,5x1,5)cm hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu DAELIM, biển số 60AE – 044.19.

- Thu giữ của Nguyễn Đức D: 01 (một) gói nylon, kích thước (04x08)cm và 08 (tám) gói nylon, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) kéo; 01 quẹt ga; 02 ống thủy tinh; 05 vỏ gói nylon kích thước (1,5x1,5) cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh có gắn sim số 0937.157.503.

\* Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMKREA, biển số 60AE – 044.19 thu giữ của Trần Ngọc Tiến. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của ông Trần M, sinh năm 1953, trú tại ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cho Trần Ngọc T mượn làm phương tiện đi lại, ông M không biết T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc ra Quyết định xử lý vật chứng, trả tài sản trên cho ông M. Nhận lại tài sản, ông M không có yêu cầu gì về dân sự.

\* Tại bản cáo trạng số 247/CT-VKSXL ngày 09/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Duy về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Ngọc Tiến về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Nguyễn Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự với mức án tù 07 - 08 năm tù; bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với mức án tù 01 năm - 01 năm 04 tháng tù. Đề nghị: buộc Nguyễn Đức D nộp sung công số tiền 950.000 đồng, đây là tiền do Duy thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy mà có. Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1325/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) kéo; 01 quẹt ga; 02 ống thủy tinh; 05 vỏ gói nylon kích thước (1,5x1,5) cm; Sim số 0937.157.503 thu giữ từ Nguyễn Đức D.

\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

\* Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là những thanh niên đã trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe, kinh tế của những người sử dụng ma túy. Các bị cáo đều biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì đã nghiện ma túy, các bị cáo không chịu tu dưỡng, không quyết tâm cai nghiện nên dần thân vào con đường phạm tội.

Để xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông tên Pha (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã bán trái phép chất ma túy cho Duy, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trần M khi giao xe cho T, ông không biết T dùng xe vào việc phạm tội nên Công an huyện Xuân Lộc tiến hành trả lại tài sản là có căn cứ.

Đối với những đối tượng nghiện ma túy thì Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1325/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) kéo; 01 quẹt ga; 02 ống thủy tinh; 05 vỏ gói nylon kích thước (1,5x1,5) cm; Sim số 0937.157.503 thu giữ từ Nguyễn Đức D.

- D bán ma túy thu được số tiền 950.000 đồng. Đây vừa là tiền thu nhập bất chính. Cần buộc D nộp để sung công.

[6] Về tình hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, khung điều luật áp dụng, nhân thân của các bị cáo, mức



hình phạt và cách xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38; Bộ luật Hình sự.

\* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D (Ba D) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D (Ba D) - 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

\* Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T - 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1325/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) kéo; 01 quẹt ga; 02 ống thủy tinh; 05 vỏ gói nylon kích thước (1,5x1,5) cm; Sim số 0937.157.503 thu giữ từ Nguyễn Đức D.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023.

+ Buộc Nguyễn Đức D tiếp tục giao nộp số tiền 950.000 đồng để sung công.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh,
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
- THA huyện,
- Lưu, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tùng**

